

HOÀN THIỆN PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Trần Văn Anh, Nguyễn Thanh Tâm
Trường ĐH Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên sau khi hoàn thành quá trình học tập và đào tạo của người học là tiêu chí đánh giá chất lượng người học của trường đại học, điều này sẽ giúp cơ sở giáo dục đại học có những đánh giá về ưu điểm và hạn chế trong năng lực học tập và năng lực làm việc của người học sau khi tốt nghiệp để có những phương án điều chỉnh chương trình đào tạo và kỹ năng chuẩn đầu ra của người học. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát với 100 sinh viên dựa trên phương pháp khảo sát đối với các sinh viên tốt nghiệp được tuyển dụng cũng như được các doanh nghiệp, tổ chức có chức năng bồi dưỡng nâng cao hiệu quả làm việc. Trên cơ sở đánh giá và khảo sát đã xác định được nhóm các kỹ năng cần hoàn thiện của người học bao gồm: trình độ ngoại ngữ, năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành được đào tạo, năng lực đươg đầu và giải quyết áp lực công việc, kỹ năng làm việc nhóm, tính chủ động và tư duy phản biện trong quá trình làm việc. Trên cơ sở này nghiên cứu đã tiến hành một số những đề xuất nâng cao hiệu quả đáp ứng nhu cầu làm việc của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội sau khi tốt nghiệp.

Từ khóa: đáp ứng nhu cầu việc làm, sinh viên tốt nghiệp

IMPROVING THE ASSESSMENT METHOD FOR MEETING THE EMPLOYMENT NEEDS OF STUDENTS AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY

Tran Van Anh, Nguyen Thanh Tam
Hanoi Metropolitan University

Abstract: The criteria for assessing the extent to which students meet employment needs after completing their study and training process serve as a measure of the quality of learners at the university. This will help higher education institutions evaluate the strengths and limitations in the learning and working capabilities of graduates, allowing for adjustments to the training programs and the skill sets expected of graduates. The study conducted a survey with 100 students based on a method that assessed both employed graduates and those trained by businesses and organizations aimed at enhancing work efficiency. Based on the evaluation and survey, a group of skills that need improvement for learners was identified, including: foreign language proficiency, the ability to apply specialized knowledge acquired during training, the capacity to cope with and resolve work pressure, teamwork skills, proactivity, and critical thinking in the workplace. Based on this, the study proposed several recommendations to enhance the effectiveness of meeting the employment needs of graduates from Hanoi Metropolitan University.

Keywords: meeting employment needs, graduates

Nhận bài: 11/10/2024

Phản biện: 01/11/2024

Duyệt đăng: 05/11/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động giáo dục và đào tạo trình độ đại học đó là thể hiện ở chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp vào sự phát triển của các lĩnh vực xã hội. Trong bối cảnh hiện nay có thể lấy những dẫn chứng nhận định rằng nhu cầu việc làm sẽ bị ảnh hưởng thể hiện thông qua số lượng người lao động qua đào tạo có trình độ không tìm kiếm được việc làm và rơi vào tình trạng thất nghiệp, báo cáo của tổ chức Lao động quốc tế (ILO) vào tháng 8/2024 đã đưa ra số liệu tại các quốc gia

đang phát triển tỷ lệ thất nghiệp của những người có trình độ cao gấp 2 – 3 lần so với các nước phát triển và cũng tại các nước có thu nhập trung bình và trung bình thấp, hơn 1/5 số người dưới 30 tuổi có trình độ đại học đang thất nghiệp [1]. Từ những nhận định này có thể nhận thấy nếu không giải quyết được vấn đề đánh giá mức độ hiệu quả của hoạt động đào tạo cũng như có sự điều chỉnh các kỹ năng chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm của từng chuyên ngành đào tạo đòi hỏi cần

làm tốt công việc nghiên cứu, xem xét và đánh giá các chương trình đào tạo có thật sự thích ứng và đáp ứng được yêu cầu về năng lực làm việc của các doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng lao động đối với sinh viên tốt nghiệp tại các trường đại học.

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, là trường đại học duy nhất thuộc thẩm quyền quản lý về tổ chức biên chế của Thành phố Hà Nội. Trong giai đoạn vừa qua, Nhà trường đã tiến hành sử dụng các phương pháp khảo sát để có được các dẫn chứng và số liệu về tỷ lệ sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm, những kết quả khảo sát này là cơ sở để xem xét và phát triển các chuyên ngành đào tạo có hiệu quả đáp ứng nhu cầu của xã hội cũng như có sự điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động.

Tuy nhiên trong giai đoạn hiện nay khi các kỹ năng nghề nghiệp luôn có sự thay đổi, đòi hỏi người học cần có những kỹ năng có thể đáp ứng được yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động và các kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu của công việc. Như vậy cần có những nghiên cứu để có thể đánh giá về mức độ thành thạo và đáp ứng được yêu cầu về năng lực làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp đối với các đơn vị sử dụng lao động để từ đó xem xét và bổ sung các kỹ năng mà sinh viên chưa thật sự hoàn thiện để có thể đáp ứng yêu cầu và hiệu quả của công việc. Bài viết cùng với đề tài nghiên cứu khoa học về phương pháp đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của người học sẽ giúp cho Nhà trường có thể đánh giá được chất lượng đào tạo phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động góp phần nâng cao hiệu quả đối với hoạt động đào tạo và thị trường lao động.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Nhu cầu việc đáp ứng được nhu cầu việc làm của người học sau khi tốt nghiệp và hoàn thành quá trình đào tạo đó là những năng lực mà người học tích lũy được sau khi hoàn thành đầy đủ các học phần và chuẩn đầu ra của một chương trình đào tạo. Tác giả Trần Khánh Đức (2012) trong bài viết Năng lực và năng lực nghề nghiệp đăng trên Tạp chí Giáo dục đã đưa ra quan điểm về năng lực đó là năng lực chung và năng lực thành phần. Năng lực chung là những năng lực mang tính chất nền tảng cho các hoạt động của mỗi cá nhân trong xã hội, năng lực thành phần là các năng lực cá nhân, năng lực phương pháp, năng lực nghề nghiệp.

Trong các nghiên cứu hiện nay việc sử dụng dụng khái niệm về năng lực thành phần dựa trên nghiên cứu của UNESCO. Năm 1996, Ủy ban Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên Hiệp Quốc, UNESCO đã xuất bản báo cáo nghiên cứu về vấn đề giáo dục, trong đó đề cập đến 4 trụ cột của giáo dục Thế kỷ XXI. Đây có thể coi là những nguyên tắc cơ bản để định hình lại giáo dục cho phù hợp với xu thế phát triển toàn cầu. Các năng lực hiện nay có thể chia thành các dạng năng lực phù hợp với mục đích học tập của người học:

Thứ nhất, năng lực về chuyên môn: đây là năng lực được hình thành dựa trên mục đích đầu tiên của việc học tập, năng lực này giúp người học nhận được thành quả đó là nền tảng kiến thức và các tri thức được tích lũy dưới dạng tri thức khoa học được hình thành từ học tập và năng lực này sẽ là năng lực được sử dụng trong quá trình làm việc sau này của người học. Năng lực này được thể hiện thông qua việc ứng dụng kiến thức chung, kiến thức xã hội pháp luật, tin học, ngoại ngữ. Đây là các năng lực đầu tiên hình thành dựa trên các kiến thức để người học có thể xây dựng phương pháp và kỹ năng cho từng hoàn cảnh cụ thể trong công việc.

Thứ hai, năng lực về phương pháp học tập, phương pháp sẽ hình thành cho người học những kỹ năng để người học có thể vận dụng để giải quyết các công việc trong từng hoàn cảnh. Năng lực về phương pháp dựa trên các kỹ năng trong việc làm và các kỹ năng khác như kỹ năng thuyết trình, giải quyết vấn đề và các kỹ năng về việc xử lý những tình huống cụ thể trong quá trình học tập học làm việc.

Thứ ba, đó là năng lực về mặt xã hội của người học, từ các phương pháp về chuyên môn hình thành thành kỹ năng về công việc cùng với đó sẽ hình thành thái độ và năng lực về tương tác trao đổi của người học trong hoạt động học tập hoặc trong tham gia một công việc cụ thể. Năng lực về mặt xã hội thể hiện qua khả năng tương tác của người học trong việc thích nghi với những cá nhân khác hoặc hòa nhập với tập thể hoặc phù hợp với văn hóa tổ chức của đơn vị sử dụng lao động. Năng lực này có thể được nhận thấy thông qua các kỹ năng về giao tiếp, làm việc nhóm, ứng xử và kỹ năng xây dựng được mạng lưới các mối quan hệ bên trong và bên ngoài với đơn vị sử dụng lao động.

Thứ tư, năng lực cá thể đây là năng lực thể hiện sự khác biệt của từng cá nhân đó là năng lực về thái độ, trí tuệ, tình cảm và đạo đức của

người học trong quá trình lao động và làm việc. Đây là năng lực được thể hiện thông qua việc tự học và thích ứng. Năng lực cá thể là một năng lực mang tính chất cá nhân của từng cá nhân có thể thích nghi ở mức nhanh hoặc chậm với một công việc được giao, đây là điều mà rất nhiều các doanh nghiệp quan tâm. Việc có năng lực cá thể ở mức độ thích nghi nhanh với công việc sẽ được các doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng ghi nhận và có nhiều cơ hội hơn trong gia thị trường việc làm sau khi sinh viên hoàn thành các chương trình học tập và đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra của nhà trường và được ghi nhận là tốt nghiệp.

Phương pháp nghiên cứu và thu thập dữ liệu dựa trên việc khảo sát nhằm thu thập tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Tiêu chí để thu thập số liệu và khảo sát dựa trên các chỉ số đây:

Thứ nhất, tiêu chí về số lượng và tỷ lệ sinh viên có việc làm hoặc chưa có việc làm, đây là tiêu chí được định lượng và xác định bằng khoảng thời gian từ 6 đến 12 tháng sau khi sinh viên tốt nghiệp tại trường, bên cạnh đó tình trạng này còn được xác định thông qua việc khảo sát số lượng sinh viên tiến hành học tập lên ở trình độ sau đại học.

Thứ hai, đó là các tiêu chí về kiến thức, kỹ năng đối với công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp và mức độ đáp ứng công việc của sinh viên.

Thứ ba, phương pháp khảo sát sẽ dựa trên các khu vực làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp, trong đó xác định các khu vực như khu vực Nhà nước, tư nhân, tự do, khu vực có yếu tố nước ngoài) và địa điểm làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp tại tỉnh/thành phố sau khi sinh viên tốt nghiệp.

Hình thức khảo sát dựa trên hình thức xây dựng bảng hỏi và khảo sát trực tuyến bằng bảng hỏi của Google Form để từ đó đối tượng sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể điền và đem lại số liệu sau khi thu thập

về trình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Quy trình khảo sát dựa trên vai trò của Phòng Quản lý Đào tạo & Công tác học sinh sinh viên xây dựng kế hoạch khảo sát và được Ban Giám hiệu phê duyệt, Phòng Quản lý Đào tạo & Công tác học sinh sinh viên sẽ phối hợp với các Khoa Đào tạo để tiến hành khảo sát và thu thập dữ liệu để có báo cáo kết quả khảo sát là căn cứ báo cáo tình hình việc làm và năng lực đáp ứng nhu cầu công việc của sinh viên trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Mẫu khảo sát được xây dựng gồm nhóm đối tượng là các sinh viên đã tốt nghiệp tại các chương trình đào tạo của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong năm năm 2022 và 2023.

Về cụ thể, số lượng sinh viên tốt nghiệp tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tại ngành Sư phạm, Đại học chính quy tốt nghiệp năm 2022 là: 1410 sinh viên, số lượng sinh viên được khảo sát và nhận được phản hồi là 1194 sinh viên.

Về số lượng sinh viên tốt nghiệp tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tại ngành Sư phạm, Đại học chính quy tốt nghiệp năm 2023 là: 759 sinh viên, số lượng sinh viên được khảo sát và nhận được phản hồi là 644 sinh viên.

Phạm vi thời gian dao động từ 12 tháng sau khi sinh viên tốt nghiệp.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội sau khi tốt nghiệp 12 tháng

Thông qua hoạt động khảo sát đã thu được kết quả với số lượng 1410 sinh viên sau khi tốt nghiệp có 1194 sinh viên phản hồi đã đưa ra kết quả về tình hình việc của sinh viên dựa trên các tiêu chí về năng lực chuyên môn và công việc đang làm đúng hoặc không đúng với chuyên ngành được đào tạo.

Số sinh viên sau khi tốt nghiệp	Số sinh viên phản hồi	Tình hình có việc làm			Tình hình chưa có việc làm		Tỷ lệ sinh viên có việc làm
		Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo	Tiếp tục học	Chưa có việc làm	
1410	1194 (1094 nữ)	896	160	65	24	49	95.90

Từ bảng số liệu trên có thể nhận thấy tỷ lệ sinh viên phản hồi và tỷ lệ số sinh viên sau khi tốt nghiệp ở mức độ xấp xỉ tương đương là 84.6% sinh viên phản hồi khảo sát. Một trong những đặc điểm của Nhà trường với chuyên ngành đào tạo các khối ngành Sư phạm, vì vậy tỷ lệ nữ sinh viên tốt nghiệp phản hồi cũng chiếm tỷ lệ cao với 91.6% phản hồi. Về năng lực chuyên môn và yêu cầu việc làm dựa trên việc sinh viên có làm đúng với các chuyên ngành đào tạo hay không, việc có tỷ lệ sinh viên làm đúng ở mức độ cao sẽ giúp cho công năng lực chuyên môn được tối ưu hóa và phát huy hiệu quả với việc làm theo yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động. Tỷ lệ sinh viên có việc làm của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội sau khi tốt nghiệp đạt 95,90 %, đây là tỷ lệ ở mức độ cao thể hiện ở tình trạng việc làm của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội sau khi tốt nghiệp đều tìm được việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng sau khi tốt nghiệp. Tỷ lệ năng lực chuyên môn dựa trên việc làm đúng với chuyên môn đào tạo ở mức 75% là tỷ lệ phù hợp ở mức độ cao thể hiện năng lực chuyên môn của sinh viên được đào tạo tương đối tốt tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Nguyên nhân của việc sinh viên có cơ hội thể hiện được năng lực chuyên môn trong và tìm được việc là đúng với chuyên ngành đào tạo ở tỷ lệ đến từ việc đây là những sinh viên trong hoạt động học tập tại Nhà trường

có kết quả về học tập ở mức độ tốt cũng như được đánh giá tham gia các hoạt động rèn luyện các kỹ năng thông qua điểm rèn luyện.

Như vậy có thể nhận thấy trong thời gian 12 tháng sau khi tốt nghiệp, về cơ bản sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội có việc làm và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp ở mức độ cao, điều này thể hiện sinh viên Nhà trường đã được đào tạo và năng lực chuyên môn tốt đáp ứng yêu cầu việc làm của doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động.

3.2. Đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội dựa trên mức độ liên quan giữa năng lực chuyên môn và công việc

Năng lực và chuyên môn là những kiến thức sinh viên có được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Năng lực chuyên môn để đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên, tiêu chí này được đánh giá dựa trên những chỉ số về mức độ học được những kỹ năng và nhu cầu cần thiết cho công việc.

Các chỉ tiêu được sử dụng đó là

Thứ nhất, đó là đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp.

Thứ hai, chỉ học được một phần kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp.

Thứ ba, không học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho ngành tốt nghiệp.

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp.	865	72.56
2	Chỉ học được một phần kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp	317	26.59
3	Không học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho ngành tốt nghiệp	22	0.85
Tổng		1194	100

Từ tỷ lệ trên có thể nhận về cơ bản sinh viên được đào tạo những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo chuyên ngành được đào tạo. Điều này được đến từ việc các nội dung đào tạo được điều chỉnh dựa trên việc trao đổi và hợp tác giữa Nhà trường và Doanh nghiệp điều này đem đến hiệu quả đó là việc sinh viên được trang bị các kiến thức được đào tạo cũng như có cơ hội để để có thể vận dụng các kiến thức này dưới dạng kỹ năng để có thể hoàn thành công việc. Bên cạnh đó ở một góc độ đánh giá việc sinh viên có thể

sử dụng được một phần kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc dựa trên chuyên ngành được đào tạo cũng được coi là những kiến thức và kỹ năng mang tính chất cơ bản để sinh viên có thể vận dụng và phát triển các kỹ năng được đào tạo phù hợp với công việc được giao và yêu cầu đối với thị trường lao động.

3.3. Đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội dựa trên khu vực việc làm của sinh viên sau 12 tháng tốt nghiệp

Các khu vực làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp bao gồm các khu vực: khu vực nhà nước, khu vực tư nhân, khu vực tự tạo việc làm, khu vực có yếu tố nước ngoài. Về các chỉ số có thể nhận thấy số lượng sinh viên tham gia khảo sát là 1121 sinh viên, trong đó số lượng sinh viên lựa chọn các khu vực Nhà nước là 572 sinh viên chiếm tỷ lệ 51.02%, tiếp đến là khu vực tư nhân và khu vực tạo việc làm, khu vực có yếu tố nước ngoài với số lượng ít nhất là 77 sinh viên.

Bên cạnh khu vực làm việc, tiêu chí về thu nhập của sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng thường gắn với mức thu nhập của sinh viên, khu vực việc làm có sự tương quan với mức độ thu nhập của sinh viên sau khi tốt nghiệp, mức độ thu nhập được xác định bao gồm từ 1 đến 3 triệu đồng, 3 đến 6 triệu đồng, 6 đến 10 triệu đồng, 10 đến 15 triệu đồng, và trên 15 triệu đồng. Mức thu nhập phổ biến của sinh viên sau khi tốt nghiệp thường dao động từ 6 đến 10 triệu đồng chiếm tỷ lệ 46,2%. Đây là mức lương phù hợp với tỷ lệ và số lượng sinh viên làm việc trong khu vực Nhà nước, bên cạnh đó tỷ lệ mức lương xác định ở mức cao trên 10 triệu đồng là 30,7%, tỷ lệ này thể hiện sinh viên Nhà trường đã tìm được việc làm ở những khu vực có mức thu nhập cao cũng như bước đầu xác định xu hướng chuyển dịch việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp đó là làm việc tại khu vực Nhà nước và các khu vực ngoài Nhà nước là công ty doanh nghiệp tư nhân cũng như khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, đây là những khu vực năng động cũng như đang có những chính sách ưu đãi phát triển đây là điều kiện phù hợp cũng như sẽ nâng mức thu nhập thu hút được những sinh viên có chất lượng cao sau khi tốt nghiệp.

3.4. Đánh giá những thuận lợi và khó khăn về phương pháp đánh giá về khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Việc sử dụng phương pháp đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội có những thuận lợi và khó khăn có thể nhận thấy bao gồm:

Thứ nhất, các phương pháp đánh giá và các tiêu chí đánh giá là tương đối phù hợp, những tiêu chí này được xây dựng với sự phối hợp giữa phòng chức năng và khoa đào tạo, đây được xác định là nhiệm vụ quan trọng của Nhà trường, hiệu quả của hoạt động này tác động đến công tác tổ chức đào tạo và bảo đảm chất lượng của Nhà trường.

Thứ hai, về đối tượng khảo sát là phù hợp đã cung cấp các thông tin tương đối đầy đủ đến tình hình việc làm của bản thân, đồng thời đây chính là

căn cứ để hoàn thiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo của Nhà trường.

Về khó khăn, các nội dung khảo sát vẫn chưa đề cập đến đầy đủ đối tượng khảo sát về nhu cầu việc làm của sinh viên, điều này dẫn đến số lượng sinh viên tham gia khảo sát chưa thật sự đầy đủ và chưa đánh giá đúng đầy đủ để có thể điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng nâng cao yêu cầu của thị trường lao động. Các khó khăn khác quan khác có thể đến từ việc các thông tin cá nhân của sinh viên có sự thay đổi sau khi sinh viên tốt nghiệp và hoàn thành chương trình đào tạo.

3.5. Một số đề xuất về phương pháp đánh giá về khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Thứ nhất, các phương pháp đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên cần được xác định là cơ sở để điều chỉnh chương trình đào tạo dựa trên mục tiêu nâng cao năng lực của sinh viên phù hợp và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Việc xác định năng lực của sinh viên sau khi tốt nghiệp phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động có thể đến từ việc đổi mới phương pháp hoạt động đào tạo cũng như mở các chương trình đào tạo với các chuyên ngành mà thị trường lao động cần có nguồn nhân lực để đáp ứng việc cung cấp thị trường lao động và nhu cầu của xã hội. Phương pháp đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ cần đổi được vai trò của kiến thức mang tính chất lý thuyết và các nội dung thực hành trong chương trình đào tạo để từ đó giúp sinh viên có cơ hội hoàn thiện năng lực nghề nghiệp trước khi tốt nghiệp và tham gia vào thị trường lao động.

Thứ hai, việc đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên là phương pháp đánh giá cần bảo đảm tính kết nối giữa Nhà trường và doanh nghiệp. Trong quá trình đào tạo doanh nghiệp có thể đánh giá sinh viên bằng việc có thể tham gia một số hoạt động về quá trình đào tạo trong một số các học phần của sinh viên. Phương pháp đánh giá cần xây dựng các tiêu chí về chất lượng hoạt động của sinh viên khi tham gia các hoạt động kết nối với tổ chức sử dụng người lao động như hiệu quả hoạt động thực tập, và đánh giá sinh viên với vai trò thực tập sinh cũng như phát triển các mô hình liên kết đào tạo giữa Nhà trường và đơn vị sử dụng lao động.

Thứ ba, phương pháp đánh giá năng lực nhu cầu việc làm của sinh viên cần được xác định có sự tham gia đánh giá của đối tượng là cựu sinh viên, đây là đối tượng sẽ tham gia trong việc đánh giá cũng như tư vấn về nhu cầu việc làm cho sinh

viên sau khi tốt nghiệp. Cần xây dựng một bộ phận chức năng làm nhiệm vụ kết nối các cựu sinh viên cũng như thông qua đội ngũ này giới thiệu việc làm và thu thập thông tin thị trường việc làm cho sinh viên khi sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp.

Thứ tư, cần tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên trong việc nâng cao các kỹ năng cũng như xác định được đây là các kỹ năng quan trọng đối với sinh viên khi tham gia thị trường lao động.

Thứ năm, xây dựng hệ thống cơ sở vật chất phù hợp để phục vụ cho hoạt động Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, hệ thống cơ sở vật chất này cần được xây dựng dưới dạng tài liệu số để có thể đồng bộ và kết nối được dữ liệu của sinh viên sau khi sinh viên tốt nghiệp và tham gia vào thị trường lao động, điều này sẽ giúp cho việc tiến hành khảo sát và có các phương pháp đánh giá phù hợp cũng như bảo đảm được tính khách quan và tin cậy khi sinh viên tiến hành khảo sát về việc đáp ứng nhu cầu việc làm sau khi tốt nghiệp.

IV. KẾT LUẬN

Từ kết quả của bài viết trên có thể nhận việc đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được tiến hành thông qua việc sử dụng phương pháp khảo sát với các số liệu về câu trả lời của sinh viên đối với các tiêu chí được sử dụng để đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Kết quả khẳng định chất lượng hoạt động đào tạo đối với người học của Trường Đại học Thủ đô Hà

Nội, đồng thời cũng đưa ra những định hướng phát triển về việc phát triển các khu vực việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng như nâng cao mức thu nhập của sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm và tham gia vào thị trường lao động.

Để các phương pháp đánh giá nhu cầu việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được triển khai ở mức độ hiệu quả hơn cần có những đề xuất giải pháp để giải quyết những khó khăn trong quá trình đánh giá việc đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên Nhà trường, điều này khẳng định mục tiêu và chất lượng của hoạt động đào tạo đối với sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội gắn liền với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cho xã hội và cho thị trường. Những đề xuất này được xây dựng dựa trên định hướng nhận diện mục tiêu trong hoạt động đào tạo của Nhà trường cũng như có sự tham gia của đội ngũ các tổ chức Đoàn thể cùng với đó là sự đồng bộ trong hệ thống cơ sở vật chất để hoạt động đánh giá cũng như các phương pháp đánh giá việc đáp ứng nhu cầu việc làm của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cũng như góp phần đánh giá được chất lượng nguồn nhân lực khi tham gia vào thị trường lao động đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp tại các trường đại học cao đẳng phù hợp với mục tiêu và chất lượng phát triển nguồn nhân lực có trình độ chất lượng cao góp phần đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô và của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Băng Băng (2024), Cứ 5 cử nhân thì 1 người thất nghiệp: Xuất hiện 'tầng lớp vô dụng mới' khi học càng cao càng dễ thất nghiệp, sinh viên ra trường thiếu kỹ năng mà công ty cần, <https://cafef.vn/cu-5-cu-nhan-thi-1-nguoi-that-nghiep-xuat-hien-tang-lop-vo-dung-moi-khi-hoc-cang-cao-cang-de-that-nghiep-sinh-vien-ra-truong-thieu-ky-nang-ma-cong-ty-can-188241011160423296.chn>, truy cập ngày 11/10/2024.
- Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thái Hà, Nguyễn Ngọc Bích Trâm (2019), Đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp dưới góc nhìn của người sử dụng lao động: Nghiên cứu trường hợp ngành Marketing của Trường Đại học Tài chính – Marketing, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing số 51, 06/2019.
- Võ Văn Tài và Đào Thị Huyền (2016), Phân tích thống kê tỉ lệ có việc làm của sinh viên Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ. Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ. Số 44, trang: 56-61
- Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thái Hà, Nguyễn Ngọc Bích Trâm (2019), Đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp dưới góc nhìn của người sử dụng lao động: Nghiên cứu trường hợp ngành Marketing của Trường Đại học Tài chính – Marketing, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing số 51, 06/2019.
- Ana Azevedo et al. (2012), Satisfaction with Knowledge and Competencies: A Multi-Country Study of Employers and Business Graduates, *American Journal of Economics and Business Administration*, 4(1), 23–39.
- Harry, T. T., Chinyamurindi, W., Mijoli, T. (2018). Perceptions of factors that affect employability amongst a sample of final-year students at a rural South African university, *SA Journal of Industrial Psychology*
- Hossain, M. I., Yagamaran, K. S. A., Afrin, T., Limon, N., Nasiruzzaman, M., & Karim, A. M. (2018). Factors Influencing Unemployment among Fresh Graduates: A Case Study in Klang Valley, Malaysia, *International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences*, 8(9), 1494 -150
- Majid, S., Liming, S., Tong, S., Raihana, S. (2012). Importance of Soft Skills for Education and Career Success, *International Journal for Cross-Disciplinary Subjects in Education (IJCDSE)*, Special Issue Volume 2 Issue 2.